

Số: 01 /PA-UBND

Hải Phòng, ngày 09 tháng 6 năm 2026

PHƯƠNG ÁN

Tổng thể sắp xếp, tổ chức lại các thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Căn cứ tình hình thực tiễn trên địa bàn thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Cơ sở chính trị

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 23/3/2026 của Thành ủy về xây dựng Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ Bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thành phố;

- Công văn số 410-CV/TU, ngày 29/5/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc triển khai Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị;

- Công văn số 1176-CV/ĐU ngày 01/6/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị.

- Thông báo số 417-TB/TU ngày 08/6/2026 của Thường trực Thành ủy về Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại các thôn, tổ dân phố và bố trí sử dụng, giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Thông báo số 421-TB/TU ngày 09/6/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại các thôn, tổ dân phố và bố trí sử dụng, giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;
- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; theo đó, tại Điều 10 Nghị định quy định quy mô số hộ gia đình tại thôn, tổ dân phố: “Ở vùng đồng bằng sông Hồng: *Thôn phải có từ 400 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 550 hộ gia đình trở lên*”;
- Công văn số 5170/BNV-CQĐP ngày 27/5/2026 của Bộ Nội vụ về việc triển khai thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
- Công văn số 234/VP-NVKTGS ngày 03/6/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị.

II. SỰ CẦN THIẾT TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị, ngày 20/5/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 21/CT-TTg về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, theo đó, giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: *“Khẩn trương tổ chức rà soát toàn bộ thôn, tổ dân phố trên địa bàn; xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố (trong đó bao gồm phương án kiện toàn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách tại các thôn, tổ dân phố sau sắp xếp và chính sách hỗ trợ theo quy định; đồng thời giải quyết chế độ, chính sách cho người không tiếp tục tham gia hoạt động không chuyên trách tại thôn, tổ dân phố), báo cáo cấp ủy cùng cấp trước khi ban hành; hoàn thành trước ngày 10 tháng 6 năm 2026”*.

Ngày 26/5/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 185/2026/NĐ-CP¹, theo đó quy định tiêu chuẩn của thôn, tổ dân phố, trình tự, thủ tục, hồ sơ thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên phạm vi cả nước; Đồng thời, tại Khoản 3 Điều 8 quy định nguyên tắc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố; theo đó: *“Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đối với các thôn, tổ dân phố khi chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hóa, phân bố dân cư và yêu cầu tổ chức hoạt động của cộng đồng dân cư”*.

¹ Thôn có từ 400 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 550 hộ gia đình trở lên.

Qua rà soát tổng thể, trên địa bàn thành phố Hải Phòng có số lượng tương đối lớn thôn, tổ dân phố chưa đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định mới, chiếm khoảng 68% tổng số thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố (trong đó, số lượng thôn, tổ dân phố chưa đạt quy mô 70% trở lên chiếm trên 36%). Với tỷ lệ lớn số lượng thôn, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình nhỏ như hiện nay có thể dẫn đến việc tổ chức các hoạt động tại cộng đồng dân cư bị xé lẻ, khó huy động nguồn lực và không đủ điều kiện để đầu tư hạ tầng thiết chế văn hóa đồng bộ (như nhà văn hóa, khu thể thao).

Với chủ trương thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố giúp hình thành các cộng đồng dân cư có quy mô phù hợp, tập trung nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện thuận lợi và nâng cao chất lượng sinh hoạt cộng đồng. Đồng thời, việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trong thời gian vừa qua đã làm thay đổi địa giới đơn vị hành chính cấp xã nên các thôn, tổ dân phố trên địa bàn các xã, phường, đặc khu cũng cần phải được rà soát tổng thể và sắp xếp, tổ chức lại cho phù hợp.

Ngoài ra, với số lượng thôn, tổ dân phố lớn như hiện nay (trên 3.000 thôn, tổ dân phố) dẫn đến số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố lớn (hơn 7.500 người) cũng gây áp lực cho ngân sách nhà nước. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP được ban hành, quy định số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố không thay đổi so với trước đây (vẫn gồm 03 chức danh (Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố và Trưởng Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố). Cùng với số lượng thôn, tổ dân phố giảm sau sắp xếp, tổ chức lại sẽ giảm tương ứng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động trực tiếp tại thôn, tổ dân phố so với hiện nay.

Như vậy, việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố gắn với việc bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng là hết sức cần thiết và cấp bách trong giai đoạn hiện nay. Với việc giảm số lượng thôn, tổ dân phố, giảm số người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động khác ở thôn, tổ dân phố sẽ góp phần giảm chi ngân sách nhà nước, tạo điều kiện để tăng cường nguồn lực chi đầu tư phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy mô dân cư, đặc điểm địa bàn và yêu cầu quản lý của chính quyền địa phương cấp xã; đảm bảo và đề cao tính tự quản của cộng đồng dân cư; phát huy quyền làm chủ trực tiếp của Nhân dân trong tổ chức đời sống cộng đồng, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của nhân dân thành phố, góp phần xây dựng, phát triển thành phố trong giai đoạn tiếp theo.

III. THỰC TRẠNG VỀ THÔN, TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

1. Thực trạng quy mô thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố

Tính đến ngày 01/6/2026, trên địa bàn thành phố Hải Phòng có **3.086** thôn, tổ dân phố (1.598 thôn và 1.488 tổ dân phố).

Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, quy mô số hộ gia đình tại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng như sau:

- **997/3.086** thôn, tổ dân phố đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, trong đó: 618 tổ dân phố có quy mô từ 550 hộ gia đình trở lên và 379 thôn có quy mô từ 400 hộ gia đình trở lên.

- **2.089/3.086** thôn, tổ dân phố chưa đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, gồm:

- + Có quy mô dưới 50% số hộ gia đình: **396** thôn, tổ dân phố;
 - + Có quy mô từ 50% đến dưới 70% số hộ gia đình là: **723** thôn, tổ dân phố;
 - + Có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình là: **970** thôn, tổ dân phố;
- (Số liệu chi tiết tại Phụ lục 1A, 1B kèm theo)*

2. Về các tổ chức tại thôn, tổ dân phố:

Theo số lượng báo cáo của các địa phương, tại mỗi thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố hiện nay về cơ bản đều thành lập và tổ chức hoạt động các tổ chức như: Chi bộ Đảng, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn thanh niên, Chi hội Người cao tuổi, Chi hội Chữ thập đỏ, Chi hội Nông dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng...; tổng số tổ chức tại thôn, tổ dân phố hiện có là: 22.713 tổ chức.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

3. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Tính đến ngày 01/6/2026, thành phố có tổng số: 7.676 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, trong đó:

- Chia theo chức danh: Gồm 03 chức danh Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng ban công tác mặt trận (*không tính người kiêm nhiệm*).

- Chia theo độ tuổi:

- + Dưới 40 tuổi: 225 người (chiếm 3%);
- + Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 750 người (chiếm 10%);
- + Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 1.830 người (chiếm 24%);
- + Trên 60 tuổi: 4.871 người (chiếm 63%).

- Chia theo trình độ đào tạo:

- + Trên đại học: 43 người (chiếm 0,5%);
- + Đại học: 1.339 người (chiếm 17,5%);
- + Cao đẳng, trung cấp: 1.789 người (chiếm 23%);
- + Dưới trung cấp: 4.505 người (chiếm 59%).

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3A kèm theo)

4. Người trực tiếp tham gia hoạt động của thôn, tổ dân phố đang hưởng bồi dưỡng theo các quy định của thành phố Hải Phòng cũ và tỉnh Hải Dương cũ²

Tính đến ngày 01/6/2026, thành phố có tổng số: 10.821 người tham gia trực tiếp hoạt động ở thôn, tổ dân phố, trong đó:

- Chia ra cụ thể theo các chức danh: Phó Trưởng thôn (Tổ phó tổ dân phố); Nhân viên y tế thôn; Cộng tác viên dân số; Chi hội cựu chiến binh; Chi hội phụ nữ; Bí thư chi đoàn thanh niên; chi hội nông dân ở thôn, tổ dân phố (*đối với đơn vị hành chính cấp xã thuộc địa bàn thành phố Hải Phòng trước sắp xếp*); các chức danh: Phó trưởng thôn (Tổ phó Tổ dân phố), thôn đội trưởng (khu đội trưởng) (*đối với đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hải Dương trước sắp xếp*).

- Chia theo độ tuổi:

+ Dưới 40 tuổi: 2.027 người (chiếm 19%);

+ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 1.143 người (chiếm 10%);

+ Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 2.255 người (chiếm 21%);

+ Trên 60 tuổi: 5.396 người (chiếm 50%).

- Chia theo trình độ đào tạo:

+ Trên đại học: 96 người (chiếm 1%);

+ Đại học: 1.278 người (chiếm 12%);

+ Cao đẳng, trung cấp: 1.562 người (chiếm 14%);

+ Dưới trung cấp: 7.885 người (chiếm 73%).

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3B kèm theo)

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN, TỔ DÂN PHỐ

1. Nguyên tắc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố

Việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố năm 2026 được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ, Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời đảm bảo 08 nguyên tắc sau đây:

(1) Thôn, tổ dân phố sau sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố phải đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình, cụ thể thôn có từ 400 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 550 hộ gia đình trở lên.

(2) Đối với các thôn, tổ dân phố sau khi sắp xếp, tổ chức lại có quy mô lớn (thôn có từ 1.000 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 1.500 hộ gia đình trở lên và diện tích tự nhiên) cần phải có các giải pháp cụ thể về con người, cơ sở vật chất và các điều kiện khác đảm bảo tổ chức tốt các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư và đảm bảo yêu cầu quản lý của chính quyền cấp xã.

² Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND của HĐND thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Hải Dương.

(3) Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn, tổ dân phố không làm thay đổi địa giới hành chính cấp xã.

(4) Hạn chế tối đa việc chia tách 01 thôn, tổ dân phố thành nhiều cụm dân cư để sắp xếp, tổ chức thành thôn, tổ dân phố mới.

(5) Cơ sở hạ tầng tại thôn mới, tổ dân phố mới (dự kiến sau khi sắp xếp, tổ chức lại) phải đảm bảo phục vụ tốt cho Nhân dân trên địa bàn sinh hoạt và tổ chức các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư.

(6) Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố phải thống nhất và phù hợp với các mục tiêu trong các chương trình, kế hoạch khác đang triển khai thực hiện tại địa phương (trường học, công trình công cộng, đầu tư xây dựng các công trình khác...).

(7) Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố phải đồng bộ với việc kiện toàn tổ chức của Chi bộ đảng và các tổ chức chính trị - xã hội khác tại thôn, tổ dân phố.

(8) Đối với các thôn, tổ dân phố ở khu vực hải đảo cách xa đất liền, do việc di dân hoặc để bảo vệ chủ quyền biển đảo; thôn, tổ dân phố trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch giãn dân; thôn, tổ dân phố có vị trí độc lập, địa hình chia cắt phức tạp; thôn, tổ dân phố nằm ở vị trí biệt lập ...; **đồng thời các thôn, tổ dân phố có các yếu tố nêu trên mà chưa đảm bảo tiêu chuẩn** về quy mô số hộ gia đình mà địa phương không thể sắp xếp, tổ chức lại được **hoặc** đã sắp xếp, tổ chức lại nhưng vẫn chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình thì phải giải trình rõ lý do, sự cần thiết và căn cứ đề xuất.

2. Định hướng đặt tên của thôn, tổ dân phố

Việc đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố mới là một trong những nội dung quan trọng khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố, do đó định hướng một số nội dung để các địa phương thực hiện việc đặt tên thôn, tổ dân phố sau:

(1) Việc đặt tên thôn, tổ dân phố mới sau sắp xếp cần phải xem xét đến dựa trên các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục, tập quán, mức độ đô thị hóa hoặc yêu cầu quản lý thực tiễn của địa phương và tôn trọng ý kiến của đa số Nhân dân trên địa bàn.

(2) Đối với thôn, tổ dân phố có tên gọi (không bao gồm trường hợp đặt tên theo số thứ tự) thì khuyến khích việc sử dụng một trong các tên gọi đã có của các thôn, tổ dân phố trước khi sắp xếp, tổ chức lại hoặc nghiên cứu các yếu tố nêu trên để đặt tên mới cho thôn, tổ dân phố sau sắp xếp cho phù hợp.

(3) Đối với các tổ dân phố được đặt tên theo số thứ tự nhưng sau khi sắp xếp, tổ chức lại không còn bảo đảm tính liên tục thì địa phương nghiên cứu, xem xét thực hiện việc đổi tên cho phù hợp, bảo đảm thống nhất, khoa học và thuận tiện trong quản lý.

(4) Khuyến khích việc đặt tên thôn, tổ dân phố trong một đơn vị hành chính cấp xã theo tên riêng hoặc theo số thứ tự.

(5) Việc đặt tên thôn, tổ dân phố cần phải đảm bảo thống nhất, tránh trùng lặp trong phạm vi một đơn vị hành chính cấp xã; hạn chế thực hiện ghép cơ học các tên

của thôn, tổ dân phố cũ để đặt tên cho thôn, tổ dân phố mới; đồng thời nghiên cứu tên thôn, tổ dân phố của các đơn vị hành chính cấp xã lân cận trong khu vực để tránh trùng lặp tên thôn, tổ dân phố giữa các đơn vị hành chính với nhau.

(6) Đảng ủy cấp xã chịu trách nhiệm chỉ đạo đánh giá để lựa chọn tên gọi cho phù hợp trước khi tổ chức lấy ý kiến Nhân dân; trường hợp đặc biệt phải báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để báo cáo, xin ý kiến Thường trực Thành ủy chỉ đạo trước khi thực hiện.

3. Phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố

Căn cứ thực trạng thôn, tổ dân phố trên địa bàn và các nguyên tắc sắp xếp, tổ chức, 112/114 xã, phường, đặc khu đã tiến hành xây dựng Phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn (*trừ xã An Thành có 10/10 thôn đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình và đặc khu Bạch Long Vĩ có 3/3 thôn đặc thù nên đề nghị không thực hiện sắp xếp, tổ chức lại*), cụ thể:

a) Giữ ổn định **562** thôn, tổ dân phố, gồm:

- 11 thôn, tổ dân phố chưa đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình nhưng địa phương đề nghị không sắp xếp do có yếu tố đặc thù;

- 551 thôn đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình; đồng thời thực hiện đổi tên **31** thôn, tổ dân phố để bảo đảm thống nhất, khoa học và thuận tiện trong quản lý.

b) Sắp xếp, tổ chức lại **2.524/3.086** thôn, tổ dân phố để thành lập **1.161** thôn, tổ dân phố mới, gồm:

- 2.078 thôn, tổ dân phố chưa đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình;

- 446 thôn liền kề đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình.

c) Sau sắp xếp, tổ chức lại, toàn thành phố có **1.723** thôn, tổ dân phố (926 thôn, 797 tổ dân phố), giảm **1.363** thôn, tổ dân phố (giảm 44,2%) với quy mô số hộ gia đình như sau:

(1) Có quy mô **chưa** đảm bảo tiêu chuẩn: **21** thôn, tổ dân phố (chiếm tỷ lệ 1,2%); *nhỏ nhất là thôn 1, đặc khu Bạch Long Vĩ với 48 hộ*, gồm:

- **10** thôn, tổ dân phố thành lập sau sắp xếp, tổ chức lại **chưa đảm bảo tiêu chuẩn** về quy mô số hộ gia đình theo quy định nhưng do vị trí địa lý tách biệt hoặc các yếu tố đặc thù khác (có dự án dân cư trên địa bàn nên trong thời gian tới sẽ đảm bảo quy mô; có diện tích lớn ...) nên không thể ghép thêm với các thôn, tổ dân phố khác: *01 thôn tại xã Vĩnh Hải, 01 tổ dân phố tại phường Thạch Khôi, 01 tổ dân phố tại phường Nguyễn Trãi, 01 tổ dân phố tại phường Chí Linh và 06 thôn tại đặc khu Cát Hải.*

- **11** thôn, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn nhưng **không thực hiện sắp xếp, tổ chức lại** do thuộc các khu vực hải đảo xa đất liền hoặc có các yếu tố đặc thù, tách biệt các thôn, tổ dân phố khác (nằm bên kia sông hoặc ngoài đê hoặc chia cắt

bằng đường cao tốc): 04 thôn tại đặc khu Cát Hải, 03 thôn tại đặc khu Bạch Long Vĩ và 04 thôn, tổ dân phố tại các xã, phường: An Lão, An Quang, Dương Kinh, Kê Sắt.

(2) Có số hộ gia đình đảm bảo tiêu chuẩn quy định với quy mô vừa phải (thôn từ 400 hộ, tổ dân phố có từ 550 hộ gia đình và dưới 1.000 hộ): **1.431** thôn, tổ dân phố.

(3) Có số hộ gia đình đảm bảo tiêu chuẩn quy định với quy mô lớn (từ 1.000 hộ gia đình trở lên): **271** thôn, tổ dân phố, trong đó:

- 247 thôn, tổ có từ 1.000 đến dưới 1.500 hộ thuộc 82 xã, phường, đặc khu; gồm 67 thôn, tổ dân phố giữ ổn định, không sắp xếp với các thôn, tổ dân phố khác; 180 thôn, tổ dân phố sau sắp xếp, tổ chức lại và đây là các phương án sắp xếp các thôn, tổ dân phố liền kề nhau, có phong tục tập quán thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân.

- 23 thôn, tổ có từ 1.500 đến dưới 2.000 hộ (*An Hải 04 tổ; Lê Thanh Nghị 03 tổ; Chí Minh 03 thôn; Nhị Chiểu 02 tổ và các xã, phường Ngô Quyền, An Dương, Việt Hòa, Nguyễn Đại Năng, Hà Bắc, Tân Kỳ, Đại Sơn, Ninh Giang, Vĩnh Lại, Tuệ Tĩnh, Bình Giang mỗi địa phương 01 thôn/1 tổ*); gồm:

+ 10 thôn, tổ dân phố giữ ổn định, không thực hiện sắp xếp; đây là các thôn liền kề với các thôn, tổ dân phố đã đảm bảo tiêu chuẩn; nếu tiếp tục thực hiện sắp xếp với nhau thì quy mô số hộ gia đình tiếp tục tăng lên.

+ 13 thôn, tổ dân phố sau sắp xếp, tổ chức lại; đây là các phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố có quy mô lớn (trên 1.000 hộ) với thôn, tổ dân phố liền kề chưa đảm bảo tiêu chuẩn **hoặc** các phương án sắp xếp các thôn, tổ dân phố liền kề nhau, có phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa tương đồng để thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân và thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành tại địa phương.

- 01 tổ dân phố 2.033 hộ, là thôn giữ ổn định, không thực hiện sắp xếp (*Tổ dân phố Vĩnh Khê, phường An Hải, trước đây là thôn Vĩnh Khê, phường An Đông; do nằm ở giáp ranh với vùng đô thị lõi nên tốc độ đô thị hóa rất lớn dẫn đến số hộ gia đình tại khu vực này tăng lên rất nhanh trong thời gian vừa qua, nhất là sau khi Trung ương quyết định chuyển huyện An Dương thành quận An Dương*).

(Có các Phụ lục 04, 05, 06A, 06B, 08, 09, 10 chi tiết gửi kèm)

V. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI CHI BỘ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ; VIỆC THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ

1. Phương án sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể

a) Hiện trạng

Theo số liệu báo cáo của các địa phương, hiện nay tại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố đang có các tổ chức sau đang hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động của cộng đồng dân cư gồm: Chi bộ Đảng, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn thanh niên, Chi hội Nông dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, ...; trong đó, mỗi tổ chức có vai trò,

chức năng riêng nhằm triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân trên địa bàn, cụ thể như sau:

(1) Chi bộ Đảng: Giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động ở cơ sở; định hướng, ra nghị quyết và giám sát các tổ chức khác thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh tại thôn, tổ dân phố.

(2) Ban công tác Mặt trận: Đóng vai trò giữ vững tinh thần đại đoàn kết toàn dân. Đây là nơi chủ trì hiệp thương, phối hợp hành động giữa các chi hội đoàn thể, tổ chức các phong trào thi đua lớn của Trung ương, thành phố đến với Nhân dân và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

(3) Chi hội Cựu Chiến binh: Đi đầu trong việc giữ gìn an ninh trật tự, giáo dục truyền thống và bảo vệ Đảng, chính quyền. Có uy tín cao, là chỗ dựa tin cậy của chi bộ trong việc xử lý các vấn đề phức tạp tại địa bàn.

(4) Chi hội Phụ nữ: Với thành phần tham gia là đại diện đa số các hộ gia đình tại thôn, tổ dân phố; là nòng cốt trong các phong trào xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển kinh tế, vệ sinh môi trường và an sinh xã hội tại thôn, tổ dân phố.

(5) Chi hội Nông dân (*chỉ ở địa bàn có hoạt động nông nghiệp*): Có vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ hội viên vay vốn, chuyển giao khoa học kỹ thuật và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

(6) Chi đoàn Thanh niên: Lực lượng xung kích, năng nổ trong các hoạt động phong trào thanh thiếu niên, chuyển đổi số và bảo vệ môi trường tại thôn, tổ dân phố.

(7) Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng: Đây là công cụ thực thi quyền dân chủ trực tiếp của người dân theo phương châm "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát*". Tổ chức này được thực hiện theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, giúp Nhân dân giám sát các công trình, dự án đầu tư công triển khai trên địa bàn thôn, tổ dân phố nhằm phát hiện kịp thời các sai phạm, thất thoát, bảo vệ quyền lợi của cộng đồng dân cư.

Hiện nay, theo số liệu thống kê từ các địa phương, toàn thành phố có 22.713 tổ chức của các Chi bộ đảng, Ban công tác mặt trận, các Chi hội của tổ chức chính trị - xã hội nêu trên đang hoạt động tại 3.086 thôn, tổ dân phố.

b) Phương án bố trí, xử lý

Ngay sau khi tiến hành sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn, các địa phương sẽ thực hiện đồng thời việc tổ chức sắp xếp lại hơn 22.713 tổ chức tại thôn, tổ dân phố (*Chi bộ Đảng, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Nông dân (chỉ ở địa bàn có hoạt động nông nghiệp), Chi đoàn Thanh niên, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng...*) để thành lập khoảng hơn 15.258 tổ chức tại 1.723 thôn, tổ dân phố mới sau sắp xếp theo hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

(Có Phụ lục số 02 chi tiết kèm theo)

2. Về việc lựa chọn, bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư sau sắp xếp

Theo phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố của các địa phương, trên địa bàn thành phố dự kiến sẽ bố trí, tiếp tục sử dụng đối với khoảng **4.489 người** hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và khoảng **4.984 người** tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; dự kiến có khoảng **3.187 người** hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và khoảng **5.837 người** tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố sẽ nghỉ công tác sau sắp xếp thôn, tổ dân phố; theo đó, việc bố trí, lựa chọn, sắp xếp và giải quyết chế độ chính sách đối với đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố sau sắp xếp cụ thể như sau:

a) Về việc lựa chọn, bố trí, sử dụng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

- Về tiêu chí lựa chọn, bố trí, sử dụng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

Căn cứ tình hình thực trạng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố và Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về chủ trương sắp xếp, bố trí, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố giao các cơ quan chuyên môn tham mưu ban hành Quyết định quy định cụ thể tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo thẩm quyền quy định tại Khoản 5 Điều 16 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

Việc xây dựng quy định nhằm tạo cơ sở để triển khai kịp thời công tác sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố; lựa chọn, bố trí, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố. Trong đó, ưu tiên lựa chọn những người có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, có uy tín trong Nhân dân; có sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm; có năng lực vận động quần chúng; từng bước trẻ hóa; nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng và ý thức phục vụ nhân dân để bố trí làm người hoạt động không chuyên trách. Nghiên cứu quy định độ tuổi, trình độ chuyên môn phù hợp để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Về việc xây dựng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố, Hội đồng nhân dân 02 tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng trước hợp nhất đã ban hành các nghị quyết quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối

với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương, gồm:

+ Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và mức khoán kinh phí hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh;

+ Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hằng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

+ Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố.

Theo quy định tại điểm b và điểm d khoản 20 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15 thì: *“Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới; văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu lực trong phạm vi địa giới của đơn vị hành chính trước khi được thành lập, giải thể, chia, nhập đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính thì tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi địa giới đó, trừ trường hợp được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bởi văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền”*.

Do đó, từ ngày 01/7/2025 đến nay, trên địa bàn thành phố Hải Phòng sau hợp nhất vẫn đang áp dụng đồng thời các Nghị quyết nêu trên trong phạm vi địa giới tương ứng trước khi hợp nhất. Việc áp dụng đồng thời nhiều nghị quyết về cùng một nội dung chính sách trong điều kiện thành phố đã hợp nhất đơn vị hành chính không còn phù hợp với yêu cầu quản lý thống nhất, đồng bộ trên địa bàn.

Ngày 26/5/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định: *“Bãi bỏ các quy định liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP”*. Theo đó, các Nghị quyết hiện hành của Hội đồng nhân dân 02 tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng trước hợp nhất được ban hành trên cơ sở Nghị định số 33/2023/NĐ-CP cần được rà soát, thay thế kịp thời để bảo đảm phù hợp với quy định mới của Trung ương.

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 26/5/2026 về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố; theo đó, giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu xây

dụng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định thống nhất mức phụ cấp đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; chế độ kiêm nhiệm, mức phụ cấp kiêm nhiệm; số lượng, chức danh và mức hỗ trợ hàng tháng đối với người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; bảo đảm hoạt động liên tục, ổn định, hiệu quả của hệ thống tự quản ở cộng đồng dân cư sau sắp xếp đơn vị hành chính, sắp xếp thôn, tổ dân phố và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Nghiên cứu, đề xuất việc bố trí thêm 01 phó trưởng thôn/ Phó Tổ trưởng tổ dân phố tại các thôn, tổ dân phố sau sắp xếp có quy mô từ 1.500 hộ gia đình trở lên hoặc được sắp xếp, tổ chức lại từ 04 thôn, tổ dân phố nguyên trạng trở lên để đảm bảo nâng cao chất lượng hoạt động tự quản tại cộng đồng dân cư, góp phần nâng cao hiệu hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở, từ đó nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn thành phố.

b) Về việc giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

- Đối với khoảng **3.187 trường hợp** người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ công tác do dôi dư khi sắp xếp thôn, tổ dân phố sẽ được xem xét, giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế, cụ thể như sau:

“Điều 10. Chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố **chưa đến tuổi nghỉ hưu** theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP (không bao gồm đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này) thì được hưởng các chế độ sau:

a) Đối với người có dưới 05 năm công tác thì được hưởng các chế độ sau:

Được hưởng trợ cấp một lần bằng 0,8 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng nhân với số tháng công tác.

Được hưởng trợ cấp bằng 1,5 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng cho mỗi năm công tác.

Được trợ cấp 03 tháng phụ cấp hàng tháng hiện hưởng để tìm việc làm.

Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

b) Đối với người có từ đủ 05 năm công tác trở lên và có tuổi đời còn dưới 05 năm đến tuổi nghỉ hưu thì được hưởng các chế độ sau:

Được hưởng trợ cấp một lần bằng 0,8 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng nhân với số tháng nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu.

Được hưởng trợ cấp bằng 1,5 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng cho mỗi năm công tác.

Được trợ cấp 03 tháng phụ cấp hàng tháng hiện hưởng để tìm việc làm.

Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

c) Đối với người có từ đủ 05 năm công tác trở lên và có tuổi đời từ đủ 05 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu thì được hưởng các chế độ sau:

Được hưởng trợ cấp một lần bằng 0,8 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng nhân với 60 tháng.

Được hưởng trợ cấp bằng 1,5 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng cho mỗi năm công tác.

Được trợ cấp 03 tháng phụ cấp hàng tháng hiện hưởng để tìm việc làm.

Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội”.

2. Đối với cán bộ, công chức cấp xã do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 nếu được bố trí sang làm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng các chế độ như quy định tại khoản 1 Điều này nhưng tiền lương tháng hiện hưởng để tính trợ cấp là tiền lương tháng liền kề của chức danh cán bộ, công chức cấp xã trước khi được bố trí sang làm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố **đủ đủ tuổi nghỉ hưu** theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP hoặc đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động **thì được hưởng trợ cấp một lần bằng 15 tháng phụ cấp hàng tháng hiện hưởng**”.

- Ngoài ra, theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của chính phủ quy định điều khoản chuyển tiếp; theo đó, quy định: “1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bố trí về thôn, tổ dân phố từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến trước ngày 30 tháng 6 năm 2026 nghỉ do thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố được hưởng chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã do sắp xếp theo quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế”.

- Đối với khoảng **5.837 người** tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố nghỉ công tác do dôi dư khi sắp xếp thôn, tổ dân phố: Đến nay, không có quy định của pháp luật về chính sách hỗ trợ đối với các trường hợp này.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 26/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố, các quy định của pháp luật có liên quan và các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền để xem xét, giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với các trường hợp đủ điều kiện theo quy định.

VI. PHƯƠNG ÁN NHÀ VĂN HÓA, KHU THỂ THAO DÔI DƯ SAU SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN, TỔ DÂN PHỐ

1. Về thực trạng

Tổng số nhà văn hóa và khu thể thao tại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố là 3.174, trong đó:

a) Nhà văn hóa

- Tổng số hiện có: 2.321 nhà văn hóa

- Tổng số dôi dư: 607 nhà văn hóa

b) Khu thể thao

- Tổng số hiện có: 853 khu thể thao

- Tổng số dôi dư: 172 khu thể thao

2. Về phương án sắp xếp, xử lý

Tiếp tục sử dụng các nhà văn hóa và khu thể thao để bố trí các điểm sinh hoạt cộng đồng và khu vui chơi, luyện tập thể dục, thể thao (cơ sở) cho Nhân dân tại các thôn, tổ dân phố đối với 3.119/3.174 cơ sở hiện đang sử dụng; còn lại 55 cơ sở đề xuất phương án sắp xếp, xử lý, cụ thể:

- Đề xuất chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền quản lý: 07 cơ sở;

- Đề xuất có phương án xử lý đối với 48 cơ sở.

(Chi tiết theo Phụ lục 7 kèm theo)

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã trong quá trình triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố bảo đảm đúng tiến độ, quy trình theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan tham mưu nghiên cứu, đề xuất xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và các quy định khác có liên quan theo chỉ đạo của Trung ương và thành phố, đảm bảo triển khai đồng bộ việc thực hiện, giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đảm bảo quy định và tiến độ thời gian.

c) Phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy xây dựng tiêu chí lựa chọn, bố trí, sử dụng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố

a) Trình ký các văn bản của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn, tổ dân phố theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ chuẩn bị các nội dung có liên quan để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, chỉ đạo.

3. Sở Tài chính

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố và kinh phí chi trả mức phụ cấp, mức hỗ trợ hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc tham mưu, xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và các quy định khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Thực hiện rà soát, tính toán các chế độ, chính sách đã ban hành, phấn đấu mục tiêu tỷ lệ chi thường xuyên không quá 40% tổng chi ngân sách.

4. Công an thành phố

a) Chỉ đạo lực lượng công an cấp xã chủ động nắm tình hình địa bàn; phối hợp với chính quyền địa phương trong việc rà soát, cung cấp số liệu về số hộ gia đình cư trú trên địa bàn để các địa phương hoàn thiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố.

b) Kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương xử lý các vấn đề phát sinh về an ninh trật tự trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để hình thành điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn việc sử dụng, chuyển đổi các giấy tờ của tổ chức và công dân sau sắp xếp thôn, tổ dân phố.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy định hướng thông tin, tuyên truyền những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố; quản lý chặt chẽ công tác thông tin, tuyên truyền, nhất là trên không gian mạng; phối hợp với các cơ quan liên quan phát hiện, xử lý nghiêm hành vi phát tán thông tin sai trái, xuyên tạc, tin giả gây hoang mang cho xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến việc sắp xếp thôn, tổ dân phố.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các địa phương thực hiện rà soát, đánh giá hiện trạng, tham mưu, xây dựng Kế hoạch sắp xếp, bố trí, xử lý các nhà văn hóa, khu thể thao và các thiết chế văn hóa khác tại thôn, tổ dân phố đảm bảo phù hợp, liên thông với điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Căn cứ Phương án tổng thể này, thực hiện rà soát, hoàn thiện dự thảo Đề án, tổ chức lấy ý kiến nhân dân, hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

b) Kiện toàn, bố trí, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và các chức danh khác ở thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, đảm bảo đúng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố và Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 26/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Phối hợp với Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố.

d) Thực hiện giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố nghỉ ngay khi có quyết định của cấp có thẩm quyền theo quy định.

7. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chỉ đạo định hướng thông tin, dư luận và tuyên truyền những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố, tạo sự đồng thuận của Nhân dân.

8. Đề nghị Ban Tổ chức Thành ủy chỉ đạo, hướng dẫn Đảng ủy cấp xã thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức của Chi bộ đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội khác tại thôn, tổ dân phố và cán bộ các tổ chức nêu trên ở thôn, tổ dân phố; tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Kết luận về chủ trương sắp xếp, bố trí, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố chỉ đạo, hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội khác tại thôn, tổ dân phố và cán bộ các tổ chức nêu trên ở thôn, tổ dân phố; tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố.

Trên đây là Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026, Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ Phương án tổng thể để triển khai thực hiện, đảm bảo đúng theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT TU, TT HĐND TP;
- UB MTTQ VN TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Ban TCTU, UBKT TU, VPTU;
- Các Ban HĐND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Đảng ủy, HĐND, UBND cấp xã;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: NVKTGS, TH;
- Lưu: VT, H.H.Hà.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Thành Trung